

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 577/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị NTMP, sinh năm 1992.

HKTT: T11, phường QT, thành phố TN.

Tạm trú: Xóm HH, xã CN, thành phố TN.

Bị đơn: Anh NXT, sinh năm 1991.

Trú quán: T 11, phường QT, thành phố TN.

Căn cứ vào Điều 147; 212 ; 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTMP và anh NXT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị NTMP và anh NXT đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 02.11.2016. Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cho chị P được nuôi cháu P cho đến khi khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có trách nhiệm

cấp dưỡng nuôi con chung là **2.000.000đ/tháng**. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định.

Trình hợp chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị P nhận nộp **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và **150.000đ** (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005589 ngày 12/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trong trình hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường QT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH

